

Số: 382/2018/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/8/2018 về việc các đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1951. Địa chỉ: 797 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp ông Huỳnh Khắc T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số Lê Đức T, phường mb, quận G, Tp.Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1954, bà Vũ Thị N, sinh năm 1956, ông Vũ N T, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Số Lê Đức T, phường mb, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Vũ Thị Thơm, sinh năm 1958. Địa chỉ: Vinh Sơn L, phường mh, quậnT, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà H, bà N, ông T, bà Thơm là ông Huỳnh Khắc T)

- Cháu Vũ Đăng Q, sinh ngày 09/7/2008 (Do bà Nguyễn Thị H làm giám hộ) Địa chỉ: Số Lê Đức T, phường mb, quận G, Tp.Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1967, ông Trần Đăng T, sinh năm 1978, ông Phạm Văn T, sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, ông Phạm Văn C, sinh năm 1973, bà Phạm Thị S, sinh năm 1980, ông Nguyễn Hữu Kim N, sinh năm 1985, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, ông Đỗ Chí V, sinh năm 1972, bà Phan Thị C, sinh năm 1988, ông Lê Như Nghĩa, sinh năm 1977, bà Nguyễn Thị

M, sinh năm 1979, bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976, ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1965, bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: 611/13/4 Lê Đức Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định di sản thừa kế do cụ Vũ Văn K và cụ Phạm Thị S để lại gồm: Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số Lê Văn T, Phường mb, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 07359 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 26/11/2014 và nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 611/15 Lê Văn Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 07129 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 08/10/2014.

Các bên thống nhất chia thừa kế của Cụ K và Cụ S như sau:

- Chia nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số Lê Văn T, Phường mb, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 07359 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 26/11/2014 thành 08 phần, cụ thể:

Ông Vũ N T được chia 03 phần gồm phần 1, phần 2 và phần 3;

Bà Vũ Thị H được chia phần 4.

Bà Vũ Thị N được chia phần 5.

Bà Vũ Thị Thơm được chia phần 6.

Cháu Vũ Đăng Q (do bà Nguyễn Thị H làm giám hộ) được chia phần 7.

Bà Vũ Thị V được chia phần 8.

(Vị trí từng phần được chia theo bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở do Công ty TNHH thương mại dịch vụ đo đạc thiết kế xây dựng Phú Mỹ T đo vẽ ngày 17/8/2018)

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách thừa theo quy định pháp luật.

- Chia giá trị nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số Lê Văn Thọ, phường mb, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 07129 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 08/10/2014 thành 08 phần bằng nhau. Cụ thể:

Cháu Vũ Đăng Q (do bà Nguyễn Thị H làm giám hộ) được chia 1/8 kỷ phần giá trị nhà đất.

Bà Vũ Thị Thơm được chia 1/8 kỷ phần giá trị nhà đất.

Bà Vũ Thị V được chia 1/8 kỷ phần giá trị nhà đất.

Bà Vũ Thị H được chia 1/8 kỷ phần giá trị nhà đất.

Bà Vũ Thị N được chia 1/8 kỷ phần giá trị nhà đất.

Ông Vũ N T được chia 3/8 kỷ phần giá trị nhà đất.

Các đương sự tự thỏa T về việc mua bán trong thời gian 03 tháng, hết thời gian này không thỏa T được thì có quyền yêu cầu phát mãi theo quy định pháp luật.

- Đối với khoản tiền thuế sử dụng đất 893.434.700 đồng, trước đây ông Vũ N T đã nộp, nay ông T không yêu cầu những người được chia phải hoàn lại.

3. Về án phí.

Án phí hòa giải thành cháu Vũ Đăng Q (do bà Nguyễn Thị H làm giám hộ), bà Vũ Thị Thơm, bà Vũ Thị V, bà Vũ Thị H, bà Vũ Thị N mỗi người phải chịu 41.539.316 đồng. Ông Vũ N T phải chịu 57.830.897 đồng.

Bà V đã đóng 5.160.000 đồng án phí tạm nộp theo biên lai thu số 0017107 ngày 21/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, căn trừ số tiền này, bà V còn phải nộp 36.379.316 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Tô Văn Mạnh